

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09.4.2024

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ-TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Trình

Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ ,TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 381/2023/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2024 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị Mỹ H**, sinh năm: 1991.(có mặt)

Địa chỉ: Thôn C 1, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

-Bị đơn: Anh **Mai Đăng D**, sinh năm: 1988.(có mặt)

Địa chỉ: 127 đường N, tổ 34, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn trình bày; biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân:

Tôi và anh Mai Đăng D quen nhau được 07 năm rồi kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam vào ngày 13/10/2021; không tổ chức đám cưới do bà nội tôi mất trước ngày cưới.

Sau khi cưới do tôi mang bầu nên lúc đó tôi vẫn sống tại nhà cha mẹ tôi ở xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; còn chồng tôi là anh D vẫn sống tại nhà

mẹ anh D ở phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Thỉnh thoảng anh D lên thăm tôi.

Vợ chồng chúng tôi chỉ sống hạnh phúc với nhau được thời gian; đến tháng 4/2022 khi mẹ con tôi chuyển về sống tại nhà mẹ anh D thì vợ chồng tôi bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do lối sống giữa tôi và anh D, gia đình anh D không phù hợp với nhau, quan điểm sống bất đồng, anh D không có trách nhiệm với mẹ con tôi; không quan tâm gì đến vợ con. Sau khi sống ở nhà mẹ anh D được 10 ngày thì mẹ con tôi chuyển về sống tại nhà cha mẹ tôi ở xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cho đến nay. Từ khi vợ chồng không chung sống cùng nhau thì anh D không có trách nhiệm gì với vợ con. Hiện nay vợ chồng tôi sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi không quan tâm gì đến nhau. Hiện nay tôi không còn tình cảm với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Mai Đăng D.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là: Mai Long N, sinh ngày 14/12/2021.

Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Long N.

Theo đơn khởi kiện ly hôn thì tôi yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/ 1 tháng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay tôi xác nhận không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu N nữa.

- Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Mai Đăng D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh D vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án tiến hành các phiên hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất không có lý do và anh D cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Tại phiên tòa ngày 09/4/2024 anh D có mặt.

Tại phiên tòa ngày 09/4/2024 bị đơn anh Mai Đăng D trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với nội dung cô H đã trình bày về quá trình tìm hiểu, kết hôn; đăng ký kết hôn và chung sống như cô H đã trình bày là đúng. Hiện nay tôi và cô H không chung sống cùng nhau; tôi đang sống cùng với gia đình mẹ tôi tại phường H, quận Cẩm Lệ còn cô H và con đã về sống tại nhà ba mẹ cô H ở xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Vợ chồng tôi mâu thuẫn là do không hợp trong quan điểm sống. Nay cô H yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là: Mai Long N, sinh ngày 14/12/2021 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa tôi và cô H.

Tôi thừa nhận theo giấy khai sinh của cháu N thì họ tên cha là Mai Đăng D; họ tên mẹ là Hồ Thị Mỹ H; cháu N được sinh ra trong thời kỳ tôi và cô H đang là vợ chồng; chính tôi là người trực tiếp đi làm giấy khai sinh cho cháu N.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay tôi đề nghị HĐXX trưng cầu giám định, xét nghiệm để xác định cháu N có phải là con của tôi hay không.

Đối với yêu cầu được nuôi con của cô H thì tôi cũng đồng ý giao cháu Mai Long N cho cô H được trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ mà cô H đã yêu cầu thì tôi không đồng ý cấp dưỡng với số tiền cụ thể theo tháng; sau này tôi muốn cấp dưỡng nuôi con bao nhiêu là tùy ý tôi.

- Về quan hệ tài sản chung: Tôi và cô H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Tôi và cô H không có nợ chung.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn anh Mai Đăng D đã không thực hiện nghĩa vụ của đương sự là đến Tòa án theo triệu tập để tham gia các phiên hòa giải.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ quy định tại Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82;83; 84 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ H đối với anh Mai Đăng D:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Mỹ H với anh Mai Đăng D.

Về quan hệ con chung: Không chấp nhận khai nại của anh D về việc đề nghị Tòa án tiến hành giám định AND để xác định cháu Mai Long N có phải là con của anh Mai Đăng D hay không bởi căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại Giấy khai sinh của cháu N thì anh D là ba cháu N; cháu N được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh D và chị H nên là con chung của anh D và chị H; đồng thời trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh D đã không đến Tòa án hay gửi văn bản để trình bày về nội dung khai nại này của mình; tại phiên tòa anh D cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc cháu N không phải là con của mình cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh là do sức khỏe của anh D không đảm bảo cho việc anh đến Tòa án để tham gia theo triệu tập của Tòa án; do vậy không có cơ sở để chấp nhận việc khai nại giám định AND nhằm xác định cháu N có phải là con của anh D hay không. Đề nghị HĐXX vẫn xác định cháu N là con chung được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh D và chị H để giải quyết theo quy định. Sau này nếu anh D tranh chấp về vấn đề này thì anh D vẫn có quyền làm đơn khởi kiện hoặc yêu cầu về việc xác định con trong một vụ việc khác.

Tại phiên tòa, anh D đồng ý giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Do vậy, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận của chị Hồ Thị Mỹ H với anh Mai Đăng D về việc giao con chung là cháu Mai Long N, sinh ngày 14/12/2021 cho chị Hồ Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên anh Mai Đăng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh D xác định vợ chồng chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Chị H và anh D xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến và tranh luận; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Hồ Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp ly hôn, nuôi con chung đối với anh Mai Đăng D và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của chị H là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Mai Đăng D tự tìm hiểu được 07 năm rồi kết hôn, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam vào ngày 13/10/2021; không tổ chức đám cưới do bà nội của chị H mất trước ngày cưới nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Sau khi kết hôn, do chị H mang bầu nên lúc đó chị H vẫn sống tại nhà cha mẹ chị ở xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; còn anh D vẫn sống tại nhà mẹ anh D ở phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng; thỉnh thoảng anh D mới lên thăm chị H.

Theo chị H thì vợ chồng chị H anh D chỉ sống hạnh phúc với nhau được một thời gian; đến tháng 4/2022 khi mẹ con chị H chuyển về sống tại nhà mẹ anh D thì vợ chồng chị bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn mà nguyên nhân là do lối sống giữa chị H và anh D, gia đình anh D không phù hợp với nhau, quan điểm sống bất đồng, anh D không có trách nhiệm với mẹ con chị H; không quan tâm gì đến vợ con. Sau khi sống ở nhà mẹ anh D được 10 ngày thì mẹ con chị H đã chuyển về sống tại nhà cha mẹ chị H ở xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam cho đến nay. Từ khi vợ chồng không chung sống cùng nhau thì anh D không có trách nhiệm gì với vợ con. Hiện nay vợ chồng chị H sống ly thân, mỗi người sống mỗi nơi không quan tâm gì đến nhau.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị H xác định chị không còn tình cảm với anh D nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Đăng D.

[2.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Mai Đăng D để anh D có ý kiến. Tuy nhiên, trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án và phiên tòa mở lần thứ nhất anh D vẫn

không có mặt và không có văn bản phản hồi ý kiến. Tại phiên tòa ngày 09/4/2024 anh D có mặt và xác định vợ chồng anh hiện nay có mâu thuẫn mà nguyên nhân là do không hợp trong quan điểm sống; hiện nay anh và chị H không sống chung cùng nhau; anh vẫn sống cùng với gia đình anh tại phường H, quận Cẩm Lệ còn chị H về nhà cha mẹ chị H ở Điện Bàn, Quảng Nam sống như chị H đã trình bày. Đối với yêu cầu ly hôn của chị H thì anh D đồng ý ly hôn.

[2.4] Với những tình tiết và chứng cứ trên, HĐXX xét thấy giữa chị H và anh D không có đời sống hôn nhân thực sự, thực tế hiện nay hai người không chung sống cùng nhau, tình cảm vợ chồng không có, giữa vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình Tòa án xác minh tại địa phương cũng xác nhận vợ chồng chị H và anh D hiện không sống cùng nhau; hiện chị H đã chuyển đi nơi khác sống (tại phiên tòa chị H xác nhận hiện chị đang sống tại nhà ba mẹ chị tại Điện Bàn, Quảng Nam).

Tại phiên tòa, chị H vẫn yêu cầu được ly hôn với anh Mai Đăng D và anh D cũng đồng ý thuận tình ly hôn.

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam nghĩ nên công nhận việc thuận tình ly hôn của chị Hồ Thị Mỹ H và anh Mai Đăng D là hợp lý.

[2.5] Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Mai Long N, sinh ngày 14/12/2021. Hiện nay cháu N đang sống cùng với chị H. Vợ chồng ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng; theo đơn khởi kiện chị H có yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con cho cháu N là 3.000.000đ/ 1 tháng; tuy nhiên tại phiên tòa anh D không đồng ý việc cấp dưỡng theo số tiền cụ thể hàng tháng mà sau này anh muốn cấp dưỡng bao nhiêu là tùy anh; do vậy chị H không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.5.1] Tại phiên tòa, anh Mai Đăng D đề nghị Tòa án tiến hành thủ tục giám định AND để xác định cháu Mai Long N có phải là con của anh D hay không? HĐXX xét thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại Giấy khai sinh của cháu N thì cha cháu N là anh Mai Đăng D, mẹ cháu N là chị Hồ Thị Mỹ H; cháu N được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh D và chị H và tại phiên tòa cả chị H và anh D đều thừa nhận chính anh D là người trực tiếp đi làm giấy khai sinh cho cháu N nên có cơ sở xác định cháu Mai Long N là con chung của anh D và chị H; đồng thời trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh D đã không đến Tòa án hay gửi ý kiến bằng văn bản để trình bày về nội dung khai nại này của mình; tại phiên tòa anh D cho rằng lý do anh không đến Tòa án để trình bày nội dung khai nại này là do tình hình sức khỏe của anh không đảm bảo; anh bị bệnh huyết áp nên sức khỏe yếu không đến Tòa án được; tuy nhiên tại phiên tòa anh D cũng không cung cấp bất cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc cháu N không phải là con của mình cũng như cung cấp chứng cứ chứng minh về sức khỏe của anh không đảm bảo cho việc anh đến Tòa án để tham gia theo triệu tập của Tòa án; do vậy không có cơ sở để chấp nhận việc khai nại là đề nghị giám định AND nhằm xác định cháu N có phải là con của anh D hay không. HĐXX xác định cháu N là con chung được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh D và chị H nên là con chung của chị H và anh D để giải quyết theo quy định.

Về nội dung khai nại này của anh D; anh D là bị đơn trong vụ án. Nếu anh D có yêu cầu này thì theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; anh D phải thực hiện quyền của mình theo đúng trình tự được quy định về quyền phản tố của bị đơn (là thực hiện trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử). Tuy nhiên suốt cả quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tiến hành hòa giải, anh D đã không đến Tòa án hay gửi ý kiến bằng văn bản để trình bày về nội dung này cho Tòa án. Do vậy, đối với khai nại này của anh D sau này nếu anh D vẫn tranh chấp thì anh D vẫn có quyền làm đơn khởi kiện hoặc yêu cầu về việc xác định con trong một vụ việc khác.

[2.5.2] Mặc dù có khai nại về việc đề nghị Tòa án tiến hành giám định AND để xác định cháu N có phải là con của mình hay không nhưng tại phiên tòa, anh D vẫn đồng ý giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng,

[2.5.3] Xét nguyện vọng của chị H thì thấy: hiện nay cháu N còn rất nhỏ, lại đang sống ổn định cùng với mẹ là chị H. Chị H có công việc ổn định và có thu nhập nên đảm bảo điều kiện về vật chất và tinh thần tốt nhất cho sự phát triển của cháu N, cũng như cháu N rất cần sự chăm sóc chu đáo của mẹ. Tại phiên tòa anh D đồng ý giao cháu N cho mẹ là chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Do vậy, HĐXX nghĩ nên công nhận sự thỏa thuận của chị Hồ Thị Mỹ H với anh Mai Đăng D về việc giao con chung là cháu Mai Long N, sinh ngày 14/12/2021 cho chị Hồ Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi là phù hợp.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

[2.5.4] Đối với vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị H đề nghị anh D cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/ 1 tháng. Tuy nhiên tại phiên tòa anh D không đồng ý việc đưa ra một mức cấp dưỡng nuôi con cụ thể theo từng tháng mà anh có bao nhiêu thì sẽ tự cấp dưỡng bấy nhiêu. Tại phiên tòa chị H cũng đồng ý không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu N do vậy HĐXX không buộc anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu N.

[2.6] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị H và anh D xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.7] Về nợ chung: Tại phiên tòa chị H và anh D xác nhận không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.8] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

[2.9] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ H đối với anh Mai Đăng D. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Mỹ H với anh Mai Đăng D; Về con chung: không chấp nhận khai nại về việc đề nghị giám định AND để xác định cháu N có phải là con của anh D theo yêu cầu của anh D, sau này nếu tranh chấp về nội dung này thì anh D có quyền khởi kiện giải quyết trong một vụ việc khác; công nhận sự thỏa thuận của anh D và chị H là giao con chung cháu Mai Long N, sinh ngày 14/12/2021 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản chung: Chị H và anh D

xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đề cập giải quyết; Về nợ chung: Chị H và anh D xác nhận không có nên không đề cập giải quyết. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 51; Điều 55; Điều 56; Điều 81; Điều 82;83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 147, Điều 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Mỹ H đối với anh Mai Đăng D về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

I/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị Mỹ H với anh Mai Đăng D.

II/ Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Hồ Thị Mỹ H với anh Mai Đăng D về việc nuôi con chung:

- Giao con chung là cháu Mai Long N, sinh ngày 14/12/2021 cho chị Hồ Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Mai Đăng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

III/ Về quan hệ tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không đề cập giải quyết.

IV/ Về quan hệ nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

V/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Hồ Thị Mỹ H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị H đã nộp tại biên lai thu số 0001965 ngày 01/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Chị Hồ Thị Mỹ H và anh Mai Đăng D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Cẩm Lệ;
 - Chi cục THADS quận Cẩm Lệ ;
 - UBND xã Đ, TX Điện Bàn;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ.
- (Giấy CNKH số: 40/2021
ngày 13/10/2021)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga

